

Bản án số: 137/2022/HS-ST
Ngày: 03-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P Y, TỈNH T N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

D V S (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x, tại tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT: xóm X H, xã T C, thành phố P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Th; có vợ là Nguyễn Thu N và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện P Y, tỉnh T N xử phạt D V S 08 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P Y, tỉnh T N. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1978; địa chỉ: tổ dân phố Tân Thịnh, phường Trung Thành, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

2. Anh Lã Văn L, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ dân phố Thanh Xuyên 5, phường Trung Thành, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 22/6/2022, Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố P Y đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố K T, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N thì phát hiện đối tượng D V S có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với S thì S đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 túi ni lon màu trong suốt, bên trong một túi có chứa chất rắn màu trắng đục và một túi có chứa chất rắn màu đỏ dạng viên nén, S khai nhận là ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ của S bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P Y để xử lý theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P Y đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T N cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục được 0,091 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 và số chất rắn màu đỏ dạng viên nén được 0,048 gam, niêm phong trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 943 ngày 01/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T N kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,091 gam; Mẫu chất rắn màu đỏ trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,048 gam.

Quá trình điều tra, D V S khai: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, S đi nhờ xe từ nhà đến khu vực tổ dân phố Kim T, phường T T, thành phố P Y để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, S vào một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng T N - H N, S cầm số tiền 150.000đ đưa vào bên trong nhà qua khe cửa nhỏ sát nền bê tông, bên trong có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho S 02 túi nilon, một túi có chứa chất rắn màu trắng đục, một túi có chứa chất rắn màu đỏ. Mua xong, S cầm số ma túy trên tay phải chuẩn bị ra về thì bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố P Y yêu cầu kiểm tra, S đã tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy vừa mua được.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSPY ngày 05 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N đã truy tố bị cáo D V S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D V S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt D V S từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói kèm theo.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố P Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 22/6/2022, tại khu vực tổ dân phố K T, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N; D V S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,091 gam chất ma túy loại Heroine và 0,048 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng 02 chất ma túy do S tàng trữ là: $0,091 + 0,048 = 0,139$ gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 140/CT-VKSPY ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine,...Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này....”.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt cơ bản, tuy nhiên bị cáo là người mới chấp hành án xong và trở về địa phương nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích mua bán trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy của bị cáo bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo là vật cầm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số ma túy Heroine và Methamphetamine, S khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng T N - Hà Nội, thuộc tổ dân phố K T, phường T T, thành phố P Y, T N. S không biết ngôi nhà này của ai, khi mua không nhìn thấy người bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P Y tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo D V S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo D V S **20** (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D V S.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,081 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu H2; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi mẫu lưu kho.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố P Y với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y ngày 06/10/2022).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo D V S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh T N;
- VKSND tỉnh T N;
- VKSND thành phố P Y;
- Chi cục THADS TP. P Y;
- Công an thành phố P Y;
- Nhà tạm giữ CATP P Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Xuân Lộc